TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **126**/2017/DS-ST
Ngày: 29-12-2017
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Duy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Vạn**

2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lê Hoàng** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Văn Lân** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 409/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2016 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 312/2017/QĐST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Tài chínhTNHH MTV H VN**;

Địa chỉ: 473 Đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Lại Văn Đ**– Chuyên viên pháp lý Chuyên viên pháp lý (Giấy ủy quyền số 3418261220/2016/GUQ ngày 21/10/2016)

2. Bị đơn: Ông **Lê Kim H,** sinh năm 1979;

Địa chỉ: B6/145/2 ấp 2, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông Đcó mặt tại phiên tòa, ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2016 của* Công ty Tài chínhTNHH MTV H VN *và tại phiên tòa ông Lại Văn Đl à người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/3/2014 Công ty TNHH MTV P VN, nay là Công ty TNHH MTV H VN (sau đây viết tắt là Công ty H) và ông Lê Kim H thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng trả góp số 3418261220 với nội dung ông Lê Kim H vay của Công ty H số tiền 21.854.000 đồng (hai mươi một triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn đồng), thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 6,03%/tháng. Ông H sẽ thanh toán tiền cho Công ty H theo phương thức trả góp hàng tháng vào ngày 24 (dương lịch) với số tiền là 2.032.000 đồng, bắt đầu từ ngày 24/4/2014. Tổng số tiền lãi và gốc mà ông H phải thanh toán Công ty H là 36.576.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Ngoài ra các bên có thỏa thuận nếu ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải chịu một khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty H đã giao đủ tiền cho ông H. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24/9/2015 ông H đã thanh toán cho Công ty H tổng số tiền 24.320.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng) trong đó, vốn gốc là 11.935.118 đồng, lãi là 11.991.882 đồng, phí ngân hàng thu hộ 11 tháng là 143.000 đồng và 250.000 tiền phạt vi phạm hợp đồng. Kể từ ngày 24/9/2015 cho đến nay ông H không tiếp tục thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty H. Tổng số tiền ông H còn phải thanh toán là 12.956.000 đồng (mười hai triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng). Công ty đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu ông H thanh toán nợ nhưng Ông H trốn tránh thực hiện nghĩa vụ.

Do đó, Công ty H yêu cầu ông Lê Kim H thanh toán số tiền 12.956.000 đồng gồm 12.506.000 đồng tiền góp hàng tháng ông H còn nợ, 450.000 đồng tiền phạt vi phạm hợp đồng. Yêu cầu ông H thanh toán toàn bộ số tiền một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa ông Đ đại diện cho Công ty H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Đ đại diện nguyên đơn không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Lê Kim H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh*** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án

kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử Nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Qua các tài liệu chứng cứ mà đương sự giao nộp và các chứng cứ Tòa án thu thập thì có cơ sở xác định giữa Công ty H với ông Lê Kim H có ký hợp đồng tín dụng để vay số tiền là 21.854.000 đồng, thời hạn vay là 18 tháng theo phương thức trả góp mỗi tháng 2.032.000 đồng. Đến cuối kỳ, ông H phải thanh toán tổng cộng là 36.576.000 đồng. Sau khi vay tiền, Ông H đã thanh toán được số tiền 24.320.000 đồng, hiện còn nợ số tiền 12.506.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Ông H không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không đưa ra ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các chứng cứ nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn xác nhận bà Nhiều đã thanh toán cho Công ty H số tiền 24.320.000 đồng, còn nợ lại số tiền 12.506.000 đồng chưa thanh toán và tiền phạt vi phạm số tiền 450.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị Nhiều phải trả cho Công ty H số tiền 12.956.000 đồng (mười hai triệu chín trăm năm mươi sáu đồng), Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Công ty H khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Lê Kim H. Theo kết quả xác minh của Công an xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Lê Kim H vẫn còn sinh sống tại địa chỉ B6/145/2 ấp 2, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Lê Kim H đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân năm 2015.

[4] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Ông Lê Kim H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của Công ty H nhưng ông H không đến Tòa án trình bày ý kiến,

tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, phiên tòa xét xử theo quy định mà vắng mặt không có lý do. Ông H đã tự từ bỏ quyền chứng minh của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đại diện nguyên đơn cung cấp và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để giải quyết vụ án.

[6] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Công ty H tại phiên tòa thì có cơ sở xác định ngày 25/3/2014 ông Lê Kim H có vay tiền của Công ty TNHH MTV P VN (nay là Công ty H) số tiền 21.854.000 đồng (hai mươi bảy triệu btám trăm năm mươi bốn ngàn đồng) theo hợp đồng tín dụng trả góp số 3418261220; mục đích vay để tiêu dùng; lãi suất 6,03%/tháng, thời hạn vay 18 tháng. Phương thức trả nợ: trả góp vào ngày 24 (dương lịch) hàng tháng, mỗi tháng trả 2.032.000 đồng (hai triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng) trong đó bao gồm 13.000 đồng (mười ba ngàn đồng) phí ngân hàng thu hộ; tổng số tiền phải thanh toán là 36.576.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) gồm: vốn gốc là 21.854.000 đồng, tiền lãi là 14.488.000 đồng và phí ngân hàng thu hộ là 234.000 đồng.

[7] Theo quy định tại điểm (ii) khoản 6.1 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng trả góp số 3418261220 ngày 25/3/2014 thì ông Lê Kim H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền vay đối với Công ty H.

[8] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Công ty H xác nhận ông Lê Kim H đã trả nợ được tổng số tiền 24.320.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng) trong đó: vốn gốc là 11.935.118 đồng, lãi là 11.991.882 đồng, phí ngân hàng thu hộ 11 tháng là 143.000 đồng và 250.000 tiền phạt vi phạm hợp đồng. Ông Lê Kim H còn nợ lại số tiền là 12.506.000 đồng (mười hai triệu năm trăm lẻ sáu ngàn đồng), trong đó: nợ gốc là 9.918.882 đồng, tiền lãi là 2.496.118 đồng và phí ngân hàng thu hộ là 91.000 đồng. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy Công ty H yêu cầu trả tiền vốn gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng trả góp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty H.

[9] Đối với yêu cầu trả tiền phạt vi phạm là 450.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: theo khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng trả góp số 3418261220 ngày 25/3/2014 các bên thỏa thuận trường hợp bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào quy định tại hợp đồng này thì bên vay sẽ bị phạt vi phạm với mức phạt như sau: "(*i) 250.000 đồng nếu bên vay không thực hiện hoạc không thực hiện đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ nào của hợp đồng kể từ ngày thứ tư sau ngày đến hạn thựa hiện nghĩa vụ đó; và (ii) 450.000 đồng nếu bên vay không thực hiện hoạc không thực hiện đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ nào của hợp đồng kể từ ngày 30 sau ngày đến hạn thựa hiện nghĩa vụ đó; và 650.000 đồng*

nếu bên vay không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ bất kỳ nghĩa vụ nào của hợp đồng kể từ ngày thứ tư sáu ngày đến hạn thựa hiện nghĩa vụ đó."

[10] Hành vi vi phạm nghĩa vụ trả nợ của ông H đã vi phạm vào điểm (iii) khoản 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng trả góp số 3418261220 ngày 25/3/2014. Do đó, Ông H phải thanh toán số tiền phạt vi phạm cho Công ty H là 1.350.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty H chỉ yêu cầu bà Nhiều phải trả tiền phạt vi phạm cho Công ty H số tiền là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng), đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Lê Kim H có trách nhiệm trả cho Công ty H số tiền 12.956.000 đồng (mười hai triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng) trong đó vốn gốc là 9.918.882 đồng (chín triệu chín trăm mười tám ngàn tám trăm tám mươi hai đồng), lãi là 2.496.118 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn một trăm mười tám đồng), phí ngân hàng thu hộ là 91.000 đồng (chín mươi mốt ngàn đồng) và phạt vi phạm hợp đồng là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[1] Nếu ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì Ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[12] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Cụ thể, Ông Lê Kim H phải chịu 647.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV H VN.

2. Buộc ông Lê Kim H có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chínhTNHH MTV H VN số tiền 12.956.000 đồng (mười hai triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng), trong đó: vốn gốc là 9.918.882 đồng (chín triệu chín trăm mười tám ngàn tám trăm tám mươi hai đồng), lãi là 2.496.118 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn một trăm mười tám đồng), phí ngân hàng thu hộ là 91.000 đồng (chín mươi mốt ngàn đồng) và phạt vi phạm là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng), theo phương thức trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Trường hợp ông H chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo án tuyên thì Ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí:

5.1. Ông Lê Kim H chịu 647.800 đồng (sáu trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Hoàn trả cho Công ty Tài chínhTNHH MTV H VN số tiền 323.900 đồng (ba trăm hai mươi ba ngàn chín trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0020684 ngày 22/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:** **TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đỗ Thị Duy Linh